

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI:
ĐẶC ĐIỂM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH
CẦN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT**

MỞ ĐẦU

Nhằm mở ra không gian phát triển mới, động lực phát triển mới cho đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, phấn đấu đến năm 2030, trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; Việt Nam thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, chính quyền địa phương 2 cấp. Đây là bước đi lịch sử, có ý nghĩa chiến lược, chưa từng có tiền lệ.

Với tầm nhìn là hướng tới một chính quyền hiện đại, hiệu quả, và phục vụ người dân. Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được kỳ vọng sẽ đóng góp quan trọng vào tiến trình cải cách bộ máy nhà nước, điểm tựa cho sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển tiếp, khởi đầu định hình cấp xã mới trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là xử lý mâu thuẫn giữa khối lượng công việc nhiều, thẩm quyền rộng trách nhiệm cao, nhiều công việc mới phát sinh cần giải quyết với khả năng đáp ứng của cán bộ còn nhiều bất cập trên các lĩnh vực, trong đó có quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Vì vậy, nhận diện đúng đặc điểm và những vấn đề mới phát sinh của cấp xã cần tập trung giải quyết là rất quan trọng, cấp thiết đối với đội ngũ cán bộ cấp xã.

- Mục tiêu và nội dung chuyên đề:

1. Nhận thức chung quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.
2. Bối cảnh tình hình và nhận diện đặc điểm quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại cấp xã khi giải thể cấp huyện.
3. Phân cấp, chuyển quyền quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh - trật tự và đối ngoại cho cấp xã: Khả năng đáp ứng của cán bộ xã theo kỳ vọng và phương án bổ khuyết.
4. Một số vấn đề mới phát sinh của cấp xã cần tập trung giải quyết.
5. Xử lý mối quan hệ giữa cấp xã với quản lý cấp tỉnh, Ban chỉ huy khu vực phòng thủ.
6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

- Thời gian: 2 tiết (120 phút).

NỘI DUNG

I. NHẬN THỨC CHUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI

1. Khái niệm, vai trò, mối quan hệ

- Khái niệm:

+ *Quản lý Nhà nước* là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước do các cơ quan nhà nước thực hiện nhằm xác lập một trật tự ổn định và phát triển xã hội theo những mục tiêu mà tầng lớp cầm quyền theo đuổi.

+ *Quản trị quốc gia* là cách thức tổ chức quyền lực chính trị, hành chính, xã hội nhằm quản trị xã hội, quản trị sự phát triển xã hội bảo đảm lợi ích công và vì mục tiêu phát triển quốc gia.

+ *Quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại* là hoạt động chấp hành và điều hành của các cơ quan nhà nước bằng pháp luật, chính sách, kế hoạch và các công cụ khác của Nhà nước (lập pháp, hành pháp, tư pháp) trong mọi lĩnh vực hoạt động xã hội có liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

- Vai trò quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

+ *Góp phần quản lý nhà nước vững mạnh*

Một hệ thống quản lý nhà nước hiệu quả trong lĩnh vực quốc phòng giúp duy trì sự ổn định chính trị và an ninh quốc gia.

+ *Tạo môi trường an toàn cho đầu tư*

Sự ổn định trong lĩnh vực an ninh tạo ra môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư, góp phần vào tăng trưởng kinh tế.

+ *Tạo sự phát triển bền vững*

An ninh quốc gia vững mạnh là yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo phát triển kinh tế bền vững và lâu dài.

- Mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh, đối ngoại

+ Quốc phòng và an ninh tạo nền tảng vững chắc cho chính sách đối ngoại của quốc gia, đảm bảo sự ổn định trong quan hệ quốc tế.

+ Một chính sách đối ngoại mạnh mẽ có thể củng cố quốc phòng, an ninh quốc gia và thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

+ Các vấn đề quốc phòng, an ninh như xung đột hay khủng bố có thể ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ quốc tế và sự phát triển của quốc gia.

2. Nội dung quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Về quốc phòng

1) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quốc phòng.

2) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách về quốc phòng; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, kế hoạch phòng thủ đất nước, kế hoạch động viên quốc phòng và bảo đảm cho hoạt động quốc phòng, lực lượng vũ trang nhân dân.

3) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng; thi hành lệnh, quyết định của cấp có thẩm quyền và các biện pháp cần thiết để bảo vệ Tổ quốc;

4) Tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh;

5) Đối ngoại quốc phòng;

6) Kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật về quốc phòng.

- Về an ninh, trật tự, an toàn xã hội

1) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch, phương án bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; Bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

2) Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động thu thập, phát hiện, điều tra, xử lý thông tin, tài liệu, hành vi liên quan đến hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

3) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

4) Tổ chức bộ máy, trang bị phương tiện, đào tạo cán bộ làm công tác bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; bồi dưỡng kiến thức bảo vệ an ninh

quốc gia và trật tự an toàn xã hội cho cán bộ chủ chốt của các cơ quan, tổ chức; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

5) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

6) Hợp tác quốc tế về bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

7) Thống nhất quản lý nhà nước về an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

- Về đối ngoại

1) Xây dựng, ban hành văn bản pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình liên quan đến hoạt động đối ngoại.

2) Tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về đối ngoại.

3) Quản lý, hướng dẫn, cung cấp thông tin đối ngoại.

4) Hợp tác quốc tế về đối ngoại.

5) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động đối ngoại.

6) Sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kỷ luật trong hoạt động đối ngoại.

3. Phương pháp quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Phương pháp hành chính

Là phương pháp quản lý bằng các mệnh lệnh mang tính quyền lực đơn phương của Nhà nước, được áp dụng vì lợi ích của Nhà nước và nhân danh Nhà nước, do đó các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và người có chức vụ áp dụng. Trong phương pháp này tùy theo tính chất, mức độ cần thiết mà vận dụng những hình thức xử lý cho thích hợp. Có thể áp dụng từ xử phạt hành chính đến truy cứu trách nhiệm hình sự tùy theo mức độ vi phạm. Phương thức hành chính là rất cần thiết vì quản lý Nhà nước là hình thức quản lý bằng pháp luật, thể hiện quyền lực Nhà nước và có tính cấm và bắt buộc.

Cấm, bắt buộc được thể hiện dưới hai hình thức: cấm và bắt buộc về vật chất; cấm và bắt buộc về tinh thần.

- Phương pháp kinh tế

Đây là phương pháp cần thiết để tác động vào đối tượng quản lý, làm đòn bẩy quan trọng để các đối tượng quản lý nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về QP,AN,ĐN.

Phương pháp kinh tế là cách thức chủ thể quản lý tác động lên các đối tượng quản lý bằng các lợi ích kinh tế nhằm kích lệ ý thức trách nhiệm, tham gia quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ QP,AN,ĐN của mỗi người, mỗi tổ chức, mỗi cơ quan.

- Phương pháp giáo dục, thuyết phục

Đây là phương pháp chủ yếu để tác động vào đời sống của người dân. Đội ngũ cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về QP,AN,ĐN cần có tác phong đúng mực thân thiện có kiến thức chuyên môn vững vàng để liên hệ với quần chúng nhân dân tạo ra tấm gương để nhân dân tin tưởng; là phương pháp thông qua các biện pháp tác động lên ý thức con người làm cho con người nhận thức rõ trách nhiệm, ý thức công dân đối với nhiệm vụ QP,AN,ĐN, từ đó phát huy tính tích cực, chủ động tự giác của mọi người trong việc chấp hành và điều hành công tác QP,AN,ĐN.

- Phương pháp cưỡng chế

Phương pháp cưỡng chế được sử dụng khi các mục tiêu quản lý cần cho đối tượng quản lý thực hiện triệt để, không có sự lựa chọn nào khác cho người thực thi.

II. ĐẶC ĐIỂM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH CẦN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI CẤP XÃ KHI GIẢI THỂ CẤP HUYỆN

1. Bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước tác động đến công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

1.1. Thế giới

Tình hình thế giới và khu vực thời gian qua và trong thời gian tới diễn biến ngày càng nhanh chóng, phức tạp, khó lường, đặt ra nhiều thách thức đối với công tác quản trị quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Việt Nam. Một số xu hướng và vấn đề lớn là:

- Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng, nguy cơ xung đột cục bộ, chạy đua vũ trang ngày càng rõ nét.

- Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương tiếp tục có nhiều diễn biến căng thẳng, phức tạp, chứa đựng nhiều mâu thuẫn và nhân tố bất ổn có thể bùng phát thành xung đột.

- ASEAN ngày càng hội nhập, tiếp tục phát huy vai trò trung tâm hợp tác, thúc đẩy liên kết khu vực Đông Á, châu Á - Thái Bình Dương, được nhiều nước lớn coi trọng, tăng cường hợp tác.

- Kinh tế thế giới đối mặt nhiều yếu tố bất lợi do tác động kép của đại dịch COVID-19, xung đột Nga - Ukraine, xung đột Israel - Hamas, bất ổn gia tăng tại Trung Đông...

- Các thách thức an ninh phi truyền thống tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động nhiều mặt đến sự phát triển của các quốc gia.

- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0), điểm “đòn bẩy” là trí tuệ nhân tạo (AI); công nghệ in 3D, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, robot, internet kết nối vạn vật (IoT) và Internet các dịch vụ (IoS).

1.2. Trong nước

- Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện: Năng lực lãnh đạo, cầm quyền và uy tín của Đảng ngày một cao hơn; chính trị - xã hội ổn định; tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước được củng cố. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội đạt được nhiều thành tựu quan trọng, an sinh xã hội và đời sống nhân dân được cải thiện; dân chủ, nhân quyền, tự do tín ngưỡng được tôn trọng; khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố, tăng cường.

- Tuy nhiên, bốn nguy cơ mà Đảng ta chỉ ra vẫn hiện hữu, có mặt còn diễn biến phức tạp và gay gắt hơn. Trên một số vùng chiến lược, địa bàn trọng điểm ở khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ còn tiềm ẩn các yếu tố gây mất ổn định, không loại trừ khả năng xảy ra bạo loạn chính trị., Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục đẩy mạnh “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ chống phá cách mạng Việt Nam bằng nhiều thủ đoạn mới. Tranh chấp trên Biển Đông sẽ tiếp tục diễn biến ngày càng phức tạp, đe dọa, thách thức lớn và lâu dài đối với chủ quyền và quyền chủ quyền của ta; đồng thời đặt ra những thách thức lớn trong xử lý quan hệ với các nước lớn và giữ vững uy tín của Đảng, chế độ trước nhân dân ngày càng gia tăng...

Trước yêu cầu đặt ra của kỷ nguyên phát triển mới, vừa qua Đảng ta đã tiến hành thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị và sáp nhập các đơn vị hành chính, “sắp xếp lại giang sơn” với sự vận hành của bộ máy chính quyền địa phương hai cấp. Quá trình này không thể tránh khỏi có những tác động đến tâm tư của cán bộ, công chức, người lao động từ Trung ương đến các địa phương bị ảnh hưởng. Đồng thời, các thế lực thù địch, phản động có thể lợi dụng chủ trương chiến lược này để tăng cường hoạt động chống phá; tiềm ẩn nguy cơ phức tạp về an ninh, trật tự.

2. Nhận diện đặc điểm quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại cấp xã/phường khi giải thể cấp huyện

- Trước khi sáp nhập: Cả nước có 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh (gồm 57 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương); 696 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 02 thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, 84 thành phố thuộc tỉnh, 53 thị xã, 49 quận và 508 huyện); 10.035 đơn vị hành chính cấp xã.

- Sau khi sáp nhập (Từ ngày 01/7/2025): Cả nước có 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh và 3.321 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 2.621 xã, 687 phường và 13 đặc khu).

Đối với Quân đội:

- + Từ 63 Bộ Chỉ huy quân sự (CHQS) cấp tỉnh còn 34 Bộ CHQS cấp tỉnh.
- + Giải thể 694 Ban CHQS cấp huyện; thành lập 140 Ban chỉ huy khu vực phòng thủ.
- + Giải thể 44 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; thành lập 30 Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trực thuộc Bộ CHQS cấp tỉnh.

Đối với Công an:

- + Từ 63 Công an cấp tỉnh còn 34 Công an cấp tỉnh.
- + Giải thể 694 cơ quan công an cấp huyện, kèm theo đó là 5.916 đội thuộc cấp huyện.
- + Thành lập 3.319 Công an cấp xã thuộc 34 tỉnh, thành phố.

Đối với Ngoại giao:

Số lượng Sở Ngoại vụ trên cả nước giảm từ 47 xuống chỉ còn 23. Đối với các địa phương không tổ chức Sở Ngoại vụ, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện chức năng đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Khi giải thể cấp huyện và chuyển giao phần lớn nhiệm vụ, quyền hạn trực tiếp xuống cấp xã (hơn 1.000 nhiệm vụ), công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại sẽ có những đặc điểm mới, khác biệt so với mô hình quản lý trước đây. Có thể nhận diện một số đặc điểm sau:

2.1. Phạm vi quản lý mở rộng và tính trực tiếp cao hơn

- Trước đây: Cấp xã chủ yếu thực hiện quản lý trong phạm vi hành chính nhỏ, được chỉ đạo, tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra bởi cấp huyện.

- Khi giải thể cấp huyện: Cấp xã sẽ tiếp nhận trực tiếp nhiều nhiệm vụ vốn do cấp huyện thực hiện, dẫn đến phạm vi quản lý mở rộng cả về không gian, dân số và nội dung công việc.

- Cán bộ xã/phường phải trực tiếp xử lý, ra quyết định nhiều vấn đề mang tính chiến lược địa bàn, không còn tầng trung gian cấp huyện để điều phối, chỉ đạo thường xuyên.

2.2. Tính liên thông, phối hợp liên cấp được rút ngắn nhưng áp lực trách nhiệm tăng

- Cấp xã sẽ làm việc trực tiếp với cấp tỉnh hoặc Ban Chỉ huy khu vực phòng thủ cấp tỉnh, không qua cấp huyện. Điều này rút ngắn thời gian chỉ đạo và phản ứng trước tình huống quốc phòng, an ninh, nhưng tăng áp lực vì xã/phường phải đảm bảo độ chính xác, kịp thời trong báo cáo, tham mưu, đề xuất.

- Các quy trình phối hợp với đơn vị quân đội, công an, biên phòng, hải quan... sẽ dày hơn và phức tạp hơn.

2.3. Tính tổng hợp và liên ngành trong quản lý tăng cao

- Quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở cấp xã không còn là các lĩnh vực tách biệt mà gắn bó chặt chẽ: Quốc phòng gắn với an ninh trật tự và phòng thủ dân sự. Đối ngoại gắn với quản lý biên giới, cửa khẩu, hợp tác địa phương với nước ngoài (nếu có yếu tố biên giới hoặc khu kinh tế đặc thù).

- Cán bộ xã/phường phải có kiến thức tổng hợp để nhận diện mối liên hệ và xử lý tình huống đa lĩnh vực.

2.4. Yêu cầu cao hơn về năng lực cán bộ và hệ thống tham mưu

- Cán bộ cấp xã phải nắm vững pháp luật, chiến lược quốc phòng, an ninh, ngoại giao nhân dân, và biết vận dụng vào điều kiện địa phương.

- Phải hình thành bộ phận tham mưu chuyên trách hoặc kiêm nhiệm nhưng được đào tạo sâu hơn, đáp ứng yêu cầu tác chiến phòng thủ, quản lý an ninh, kiểm soát hoạt động đối ngoại.

- Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên tăng mạnh, đặc biệt về kỹ năng phân tích tình huống, dự báo, và xử lý khủng hoảng.

Nhất là giai đoạn chuyển tiếp, khởi đầu định hình cấp xã mới trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là xử lý mâu thuẫn giữa khối lượng công việc nhiều, thẩm quyền rộng trách nhiệm cao, nhiều công việc mới phát sinh cần giải quyết với khả năng đáp ứng của cán bộ còn nhiều bất cập.

Ví dụ¹: Ban chỉ huy quân sự cấp xã/phường/đặc khu hiện nay gồm 05 người:

Đ/c Chỉ huy trưởng là công chức, ủy viên Ủy ban nhân dân (UBND), sĩ quan dự bị, tham gia cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy.

Đ/c Chính trị viên do Bí thư Đảng ủy cấp xã đảm nhiệm.

Đ/c Phó Chỉ huy trưởng là công chức.

Đ/c Chính trị viên phó do Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã đảm nhiệm.

Đ/c Trợ lý Ban chỉ huy quân sự cấp xã là công chức.

2.5. Đặc thù theo loại hình đơn vị hành chính

- Xã, phường nội địa: tập trung vào quốc phòng toàn dân, an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, quản lý di cư - cư trú, phòng thủ dân sự...

- Xã, thị trấn biên giới: bổ sung quản lý xuất nhập cảnh, phối hợp với bộ đội biên phòng, duy trì quan hệ láng giềng, ngăn ngừa xung đột biên giới...

¹ Ngày 7/8/2025, Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 220/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Về phân cấp quản lý đơn vị Dân quân tự vệ cho Ban chỉ huy quân sự cấp xã (trước cấp huyện đảm nhiệm nhiệm vụ này).

Bổ sung vị trí trợ lý Ban chỉ huy quân sự cấp xã và chế độ phụ cấp thâm niên cho vị trí này.

Số lượng Phó chỉ huy trưởng, trợ lý Ban chỉ huy quân sự cấp xã như sau:

a) Đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được bố trí không quá 02 Phó chỉ huy trưởng, 01 trợ lý;

b) Đơn vị hành chính cấp xã không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này bố trí 01 Phó chỉ huy trưởng, 01 trợ lý."

- Đặc khu: chú trọng bảo vệ an ninh kinh tế, kiểm soát người nước ngoài, bảo đảm môi trường đầu tư an toàn...

2.6. Tác động đến cơ chế chỉ huy và vận hành khu vực phòng thủ

- Cấp xã sẽ là đầu mối trực tiếp trong hệ thống khu vực phòng thủ tỉnh, đảm nhiệm vai trò vừa là “mắt xích” cảnh giới sớm, vừa là đơn vị thực hành xử lý tình huống ban đầu.

- Cơ chế chỉ huy - phối hợp sẽ được thiết kế lại, tăng thẩm quyền cho Ban Chỉ huy quân sự và Công an xã, đồng thời kết nối trực tiếp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

Ví dụ: Từ 01/7/2025 có Ban chỉ huy khu vực phòng thủ, đòi hỏi phải có cơ chế chỉ huy, vận hành, phối hợp như thế nào, trong khi khu vực phòng thủ không phải là đơn vị hành chính?

3. Phân cấp, chuyển quyền quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, trật tự và đối ngoại cho cấp xã: Khả năng đáp ứng của cán bộ xã theo kỳ vọng và phương án bổ khuyết

3.1. Phân cấp, chuyển quyền quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại cho cấp xã

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (bỏ cấp huyện) dẫn đến việc cấp xã sẽ tiếp nhận trực tiếp nhiều chức năng, nhiệm vụ vốn do cấp huyện thực hiện (hơn 1.000 nhiệm vụ). Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, khối lượng công việc và phạm vi trách nhiệm sẽ tăng mạnh:

(1) Tiếp nhận và xử lý chỉ đạo trực tiếp từ tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh.

(2) Chủ động phối hợp trong các hoạt động đối ngoại, giao lưu biên giới (nếu có yếu tố biên giới, biển đảo). Cán bộ cấp xã sẽ thực hiện các nhiệm vụ về đối ngoại, hội nhập quốc tế theo chỉ đạo của cấp tỉnh/thành phố; đặt ra yêu cầu cần có tầm nhìn chiến lược hơn.

(3) Tổ chức lực lượng tại chỗ (dân quân tự vệ, công an xã, lực lượng bán chuyên trách) đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.2. Khả năng đáp ứng của cán bộ xã/phường theo kỳ vọng

- Ưu điểm:

+ Kinh nghiệm thực tiễn: Cán bộ xã/phường thường am hiểu địa bàn, có mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân, thuận lợi trong nắm tình hình an ninh trật tự.

+ Tổ chức bộ máy cơ bản đủ khung: Tính đến ngày 31/7/2025, các địa phương đã hoàn thành việc bổ sung, kiện toàn chức danh lãnh đạo chủ chốt của HĐND, UBND. Các địa phương quan tâm bố trí đủ số lượng cán bộ, công chức, người làm việc (cả đối với các cơ quan, đơn vị không thực hiện sắp xếp; các cơ quan, đơn vị ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn). Ngay sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị đều khẩn trương đi vào hoạt động, không có độ trễ, không làm gián đoạn công việc.

+ Tinh thần trách nhiệm: sẵn sàng tiếp nhận nhiệm vụ mới, nhất là lĩnh vực gắn trực tiếp với an ninh, trật tự, an toàn cộng đồng.

- Hạn chế, thách thức:

+ Năng lực chuyên môn chưa đồng đều: Không phải cán bộ xã/phường nào cũng được đào tạo bài bản về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

+ Thiếu kỹ năng xử lý tình huống phức tạp: Các tình huống an ninh phi truyền thống, tội phạm công nghệ cao; tình huống về đối ngoại vượt quá kinh nghiệm xử lý thông thường.

+ Khối lượng công việc tăng: Khi bỏ cấp huyện, cấp xã phải xử lý nhiều đầu việc trực tiếp với tỉnh, dễ quá tải.

+ Nguồn nhân lực mỏng: Số lượng cán bộ, công chức xã/phường ít; kiêm nhiệm nhiều vị trí dẫn tới giảm hiệu quả.

3.3. Phương án bổ khuyết

- Về nhân lực:

+ Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu: Cán bộ chủ chốt cấp xã phải được tham gia các lớp quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại cấp trên tổ chức. Tăng cường huấn luyện thực tế, diễn tập, xử lý tình huống giả định.

+ Điều động, biệt phái: Trong giai đoạn đầu, điều động cán bộ chuyên trách từ cấp tỉnh hoặc đơn vị lực lượng vũ trang về hỗ trợ xã/phường.

+ Bổ sung biên chế: Tăng công chức chuyên trách quốc phòng an ninh; công chức phụ trách đối ngoại (đặc biệt ở địa bàn biên giới, ven biển).

- Về cơ chế phối hợp:

+ Thiết lập kênh chỉ đạo, phối hợp trực tuyến: Giữa tỉnh - xã - các đơn vị lực lượng vũ trang để đảm bảo thông tin nhanh, chính xác.

+ Quy chế phối hợp 3 bên: Đảng ủy xã - Ban CHQS xã - Công an xã, có sự giám sát của cấp tỉnh.

- *Về công nghệ và trang bị:*

+ Trang bị phần mềm quản lý nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo mật thông tin.

+ Cung cấp phương tiện thông tin liên lạc đa kênh (vô tuyến, di động bảo mật, họp trực tuyến).

- *Về kiểm tra, giám sát:*

+ Định kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực tiếp nhận nhiệm vụ của xã/phường.

+ Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại với đánh giá cán bộ, bình xét thi đua, khen thưởng...

Tóm lại: Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đòi hỏi cấp xã phải nâng cấp cả về chất và lượng nhân sự trong quản lý quốc phòng, an ninh - trật tự và đối ngoại.

Trong giai đoạn quá độ, cần phương án bổ khuyết nhân lực, trang bị và cơ chế phối hợp, tránh để cấp xã bị “quá tải” hoặc xử lý chậm trước tình huống nhạy cảm.

Mục tiêu cuối cùng: Cấp xã đủ sức là “chốt gác” vững chắc của quốc phòng, an ninh, đối ngoại tại cơ sở, thay thế vai trò trung gian của cấp huyện trước đây.

4. Một số vấn đề mới phát sinh ở cấp xã/phường trong quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại cần tập trung giải quyết

4.1. Khối lượng và phạm vi công việc quản lý nhà nước tăng đột biến

- Mở rộng lĩnh vực quản lý: Cấp xã sẽ tiếp nhận nhiều nhiệm vụ vốn trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện (quốc phòng, an ninh, trật tự, quản lý đất đai, xây dựng, tài nguyên - môi trường, kinh tế - tài chính, đối ngoại nhân dân...).

- Tăng tính đa ngành, đa lĩnh vực: Đòi hỏi cán bộ cấp xã phải hiểu biết đồng bộ hơn, thay vì chỉ nắm một vài lĩnh vực như trước.

- Yêu cầu xử lý công việc nhanh hơn: Vì không còn tầng trung gian, việc giải quyết thủ tục phải trực tiếp và kịp thời, tránh gây ách tắc.

4.2. Áp lực về năng lực, trình độ và kỹ năng của cán bộ xã/phường

- Thiếu cán bộ có chuyên môn sâu: Cán bộ cấp xã thường mạnh về quản lý hành chính cơ bản, nhưng còn hạn chế về pháp luật chuyên ngành, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng quản trị dự án, kỹ năng đối ngoại.

- Áp lực lãnh đạo và điều hành: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã/phường phải đảm nhiệm vai trò tương đương cấp huyện trước đây trong một số lĩnh vực, yêu cầu tầm nhìn chiến lược hơn.

- Khoảng trống nhân sự kế cận: Chưa kịp chuẩn bị đội ngũ kế thừa đủ trình độ cho khối lượng công việc mới.

4.3. Thách thức trong bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở cấp cơ sở

- Bố trí lực lượng: Lực lượng quân sự, công an cấp xã phải đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn rộng hơn, phức tạp hơn.

- Thông tin và phối hợp: Không còn cấp huyện làm “điểm trung gian” tổng hợp, chỉ đạo; cấp xã phải chủ động kết nối trực tiếp với tỉnh và các cơ quan chức năng.

- Đối ngoại nhân dân và quản lý di biến động dân cư: Cần kỹ năng và cơ chế để ứng phó với các tình huống nhạy cảm, nhất là khu vực biên giới, cửa khẩu, vùng có yếu tố nước ngoài.

4.4. Cơ sở vật chất và hạ tầng quản lý chưa đồng bộ

- Thiếu trang thiết bị và công nghệ thông tin (CNTT): Hệ thống quản lý hồ sơ, dữ liệu dùng chung, phần mềm chuyên ngành chưa hoàn thiện.

- Trụ sở, phương tiện làm việc: Chưa đáp ứng nhu cầu tiếp nhận và giải quyết khối lượng hồ sơ lớn.

- Hạ tầng thông tin - truyền thông: Cần nâng cấp để bảo đảm kết nối trực tuyến giữa xã/phường và tỉnh/thành phố, nhất là trong chỉ đạo khẩn cấp.

4.5. Áp lực từ người dân và doanh nghiệp

- Tăng kỳ vọng: Người dân mong thủ tục nhanh hơn, minh bạch hơn vì giảm một cấp trung gian.

- Tăng số lượng hồ sơ, kiến nghị: Đặc biệt ở các xã/phường đô thị hóa nhanh hoặc có hoạt động kinh tế - dịch vụ phát triển.

- Nguy cơ khiếu kiện phức tạp: Nếu giải quyết chậm hoặc thiếu khách quan sẽ gây mất lòng tin.

4.6. Yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, quản trị và phối hợp

- Cơ chế phối hợp dọc - ngang: Phải xây dựng rõ ràng luồng chỉ đạo giữa xã/phường và tỉnh/thành phố, cũng như giữa xã/phường với các đơn vị quân sự, công an, biên phòng, hải quan...

- Ứng dụng chuyển đổi số: Triển khai mạnh mẽ chính quyền số ở cấp xã/phường để bù đắp hạn chế về nhân lực.

- Giám sát và kiểm tra: Tỉnh/thành phố cần cơ chế giám sát chặt chẽ để hỗ trợ, uốn nắn kịp thời.

5. Xử lý mối quan hệ giữa cấp xã với quản lý cấp tỉnh và Ban chỉ huy khu vực phòng thủ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

5.1. Đặc điểm mới của mối quan hệ trong mô hình hai cấp

- Bỏ cấp huyện khiến mối quan hệ chỉ còn cấp tỉnh ↔ cấp xã.

- Cấp xã phải trực tiếp tiếp nhận chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra từ các sở, ngành, cơ quan chuyên môn của tỉnh; đồng thời phối hợp trực tiếp với Ban Chỉ huy khu vực phòng thủ (KVPT) theo phân công.

- Khối lượng công việc tăng, độ phức tạp cao hơn, yêu cầu cán bộ xã phải nắm chắc cả công tác chuyên môn lẫn quy trình quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

5.2. Nguyên tắc xử lý mối quan hệ

- Bảo đảm nguyên tắc lãnh đạo tập trung, thống nhất của cấp tỉnh trong chỉ đạo quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

- Phát huy tính chủ động, tự quản, tự chịu trách nhiệm của cấp xã theo phân cấp và ủy quyền.

- Rõ ràng về phạm vi, nội dung, cơ chế phối hợp: phân biệt rõ chức năng quản lý nhà nước của UBND xã/phường, chức năng tham mưu - chỉ huy của Ban Chỉ huy KVPT, và chức năng chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

5.3. Cơ chế phối hợp giữa cấp xã và cấp tỉnh

- *Chỉ đạo, điều hành*

+ UBND tỉnh và các sở, ngành trực tiếp ban hành văn bản hướng dẫn, kế hoạch, mệnh lệnh cho UBND xã/phường.

+ Sử dụng hệ thống thông tin, báo cáo điện tử để rút ngắn thời gian truyền đạt, bảo đảm mệnh lệnh kịp thời.

- *Hướng dẫn, bồi dưỡng*

Cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức tập huấn, huấn luyện định kỳ cho cán bộ xã/phường, đặc biệt là Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã/phường, Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã/phường, Trưởng Công an xã/phường.

- *Giám sát, kiểm tra*

+ Tỉnh tổ chức đoàn kiểm tra chuyên đề hoặc đột xuất về quốc phòng, an ninh, đối ngoại tại cấp xã.

+ Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực thực hiện nhiệm vụ để bảo đảm đồng đều chất lượng.

5.4. Mối quan hệ giữa cấp xã và Ban Chỉ huy khu vực phòng thủ

- Ban Chỉ huy KVPT tỉnh chịu trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã trong: Lập, điều chỉnh kế hoạch phòng thủ cấp xã. Tổ chức diễn tập KVPT có cấp xã tham gia. Hướng dẫn xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ở cơ sở.

- UBND xã/phường có trách nhiệm: Cung cấp thông tin, báo cáo tình hình địa bàn cho Ban Chỉ huy KVPT. Thực hiện các phương án, mệnh lệnh trong tình huống khẩn cấp (quân sự, an ninh, thiên tai...).

- Kênh phối hợp: vừa theo kênh hành chính (UBND xã/phường ↔ UBND tỉnh), vừa theo kênh quân sự, an ninh (Ban CHQS xã/phường ↔ Ban Chỉ huy KVPT tỉnh).

5.5. Một số giải pháp để mối quan hệ hiệu quả

- Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa UBND xã/phường, các sở ngành tỉnh và Ban Chỉ huy KVPT.

- Phân định rõ trách nhiệm của từng chủ thể; tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

- Tăng cường năng lực cho cán bộ cấp xã thông qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

- Ứng dụng CNTT để trao đổi, xử lý công việc nhanh và chính xác.
- Cơ chế phản hồi 2 chiều: cấp xã chủ động báo cáo, đề xuất lên tỉnh; tỉnh phản hồi, hỗ trợ kịp thời.

6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại

6.1. Bối cảnh và yêu cầu mới

- *Bối cảnh chung*
 - + Cả nước đang đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, hướng tới Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số.
 - + Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) được áp dụng nhằm tinh gọn bộ máy, giảm tầng nấc trung gian, tăng hiệu quả quản trị.
 - + Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại có đặc thù đòi hỏi thông tin chính xác, bảo mật cao, xử lý nhanh và phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng.
- *Yêu cầu đặt ra*
 - + Đảm bảo chuyển đổi số đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã, không để xảy ra “đứt gãy” thông tin khi bỏ cấp huyện.
 - + Tăng cường năng lực dự báo, chỉ huy - điều hành trực tuyến cho các tình huống an ninh, quốc phòng, đối ngoại.
 - + Đáp ứng yêu cầu kết nối thời gian thực với các hệ thống của Trung ương, quân khu, bộ, ngành.

6.2. Những điểm mới của chuyển đổi số trong điều kiện 2 cấp

- *Thay đổi chỉ đạo*
 - + Thông tin và chỉ đạo từ cấp tỉnh đi trực tiếp xuống xã/phường (bỏ qua cấp huyện).
 - + Đòi hỏi hệ thống CNTT tích hợp sâu để đảm bảo thông tin không bị “tắc nghẽn” hoặc “trễ nhịp”.
- *Cấu trúc dữ liệu và nền tảng số*
 - + Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung tại tỉnh, phân quyền khai thác cho cấp xã.
 - + Đồng bộ dữ liệu quốc phòng, an ninh, đối ngoại với các cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, biên giới, tàu thuyền, doanh nghiệp, người nước ngoài.

- *Quản lý an ninh, quốc phòng*

+ Ứng dụng bản đồ số, hệ thống thông tin địa lý (GIS), trí tuệ nhân tạo (AI) trong giám sát khu vực trọng yếu, diễn biến an ninh trật tự, tình hình biên giới, biển đảo.

+ Kết nối hệ thống camera an ninh, phương tiện bay không người lái (UAV), radar dân sự về trung tâm điều hành chung.

- *Công tác đối ngoại địa phương*

+ Nền tảng quản lý thông tin đối tác quốc tế, kiều bào, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên môi trường số.

+ Công cụ phiên dịch tự động, họp trực tuyến bảo mật cao phục vụ đối ngoại nhân dân, ngoại giao kinh tế.

6.3. Thách thức chính

- Hạ tầng số không đồng đều giữa các xã/phường, nhất là vùng sâu, biên giới, hải đảo.

- Năng lực cán bộ cấp xã về CNTT, an ninh mạng còn hạn chế.

- Bảo mật thông tin trước nguy cơ tấn công mạng, lộ lọt dữ liệu quốc phòng, an ninh.

- Kết nối liên thông giữa các hệ thống của tỉnh, xã/phường và bộ, ngành chưa hoàn toàn đồng bộ.

- Kinh phí đầu tư cho thiết bị, phần mềm, đường truyền, trung tâm dữ liệu còn hạn chế.

6.4. Định hướng và giải pháp

- *Về hạ tầng số*

+ Xây dựng trung tâm điều hành chung (IOC) của tỉnh có các phân hệ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kết nối trực tuyến 24/7 với xã/phường.

+ Hoàn thiện mạng truyền số liệu chuyên dùng từ tỉnh đến xã/phường, ưu tiên kết nối vệ tinh hoặc 5G cho vùng khó khăn.

+ Triển khai bản đồ số quốc phòng, an ninh, đối ngoại tích hợp dữ liệu đa nguồn.

- *Về nền tảng và ứng dụng*

+ Xây dựng công điều hành tác nghiệp chung cho cấp xã, tích hợp các nghiệp vụ: Quản lý dân cư, tạm trú tạm vắng; Theo dõi biến động an ninh trật tự; Quản lý nhân lực dự bị động viên, dân quân tự vệ; Quản lý hoạt động đối ngoại nhân dân.

+ Sử dụng AI và phân tích dữ liệu lớn để dự báo nguy cơ mất ổn định, phòng chống tội phạm, quản lý biên giới.

- *Về nhân lực*

+ Đào tạo chuyên sâu cho cán bộ xã/phường về: Kỹ năng vận hành hệ thống số quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Kỹ năng an toàn thông tin và ứng phó sự cố mạng.

+ Bố trí cán bộ kiêm nhiệm CNTT, an ninh mạng tại cấp xã.

- *Về bảo mật và an toàn thông tin*

+ Triển khai hệ thống mã hóa và xác thực đa lớp cho dữ liệu và truyền thông.

+ Định kỳ diễn tập an ninh mạng phối hợp giữa công an, quân đội, ngoại giao và chuyên gia công nghệ.

- *Về cơ chế phối hợp*

+ Thiết lập quy trình phối hợp số hóa giữa tỉnh - xã - lực lượng vũ trang - cơ quan đối ngoại.

+ Sử dụng hệ thống cảnh báo sớm qua nhiều kênh (tin nhắn, ứng dụng, họp trực tuyến bảo mật).

Tóm lại: Chuyển đổi số trong quốc phòng, an ninh và đối ngoại theo mô hình chính quyền hai cấp vừa là cơ hội để tinh gọn, nhanh nhạy và chính xác hơn, vừa đặt ra yêu cầu cao về hạ tầng, nhân lực và bảo mật. Thành công của quá trình này sẽ phụ thuộc vào việc đầu tư hạ tầng đồng bộ, đào tạo nhân lực và xây dựng cơ chế phối hợp số hóa hiệu quả, đảm bảo an ninh, quốc phòng, đối ngoại luôn vững chắc trong điều kiện mới.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế và chính sách về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Rà soát, ban hành các văn bản pháp luật để xử lý mâu thuẫn, chồng chéo, lấp đầy các "khoảng trống" pháp lý trong các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, pháp luật, quản trị công và chuyển đổi số.

3. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT

Bổ trí ngân sách và huy động nguồn lực xã hội hóa để sửa chữa, nâng cấp trụ sở, mua sắm trang thiết bị. Hoàn thiện hạ tầng CNTT đồng bộ, đảm bảo dữ liệu liên thông chuẩn.

4. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ chế phân bổ hợp lý cho công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Quản triệt mục tiêu dồn lực cho nơi khó, giải ngân nhanh các nhiệm vụ cấp bách. Xây dựng cơ chế phân bổ ngân sách ưu tiên cho các địa bàn khó khăn.

5. Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp trong công tác quản lý quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Xác định rõ đầu mối chịu trách nhiệm chính, thiết lập quy trình phối hợp bắt buộc giữa các cấp, các ngành

KẾT LUẬN

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đồng loạt vận hành chính quyền địa phương 2 cấp ở 34 địa phương trên cả nước vừa qua đã mở ra không gian phát triển mới, động lực phát triển mới cho đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; tuy nhiên, cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đây là bước đi lịch sử, có ý nghĩa chiến lược, chưa từng có tiền lệ. Quá trình triển khai vừa quán triệt tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”, nhưng cũng cần thận trọng với quyết tâm cao vì sự phát triển hùng cường, thịnh vượng của đất nước./.

